

Số: 73 /TB-CSSB

Chơn Thành, ngày 08 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Lựa chọn đơn vị thực hiện đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/06/2024;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số: 62/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2025 về việc Phê duyệt giá khởi điểm thanh lý tài sản cố định vườn cây Keo lai diện tích 77,40 ha tại NT Lộc Thạnh, Công ty cổ phần cao su Sông Bé;

Nay Công ty cổ phần cao su Sông Bé thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản với nội dung như sau:

1. Đơn vị có tài sản: Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Đại diện : Ông **Nguyễn Đông Dân** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : ĐT 751, tổ 8, KP Minh Thành 3, P. Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Thông tin về tài sản đấu giá

Tài sản đấu giá thành **01 gói**: 77,40 ha vườn cây Keo lai thanh lý tại nông trường Lộc Thạnh, Công ty cổ phần cao su Sông Bé, chi tiết như sau:

a. Khu vực xã Lộc Tấn: 69,47 ha trồng năm 2019; vòng thân bình quân: 35,25 cm; tổng số cây: 116.340 cây; tổng trữ lượng gỗ: 7.326,294 m³, chi tiết gồm các lô như sau:

- Lô 1: 8,73 ha
- Lô 2: 7,62 ha
- Lô 3: 18,18 ha
- Lô 4: 11,86 ha
- Lô 5: 15,73 ha
- Lô 6: 7,35 ha

Địa chỉ tài sản: tọa lạc tại Ban QLRPH Tà Thiết, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai thuộc NT Lộc Thạnh-Công ty cổ phần cao su Sông Bé quản lý.



b. Khu vực xã Lộc Thành (Tà Thiết): 7,93 ha, gồm:

Trồng năm 2020: 3,58 ha; vòng thân bình quân: 41 cm; tổng số cây: 1.950 cây; tổng trữ lượng gỗ: 235,96 m³), gồm các lô:

- Lô 1: 1,20 ha

- Lô 2: 2,38 ha

Trồng năm 2021: 4,35 ha; vòng thân bình quân: 39,44 cm; tổng số cây: 3.372 cây; tổng trữ lượng gỗ: 256,54 m³, chi tiết gồm các lô như sau:

- Lô 1: 0,76 ha

- Lô 2: 2,03 ha

- Lô 3: 1,56 ha

Địa chỉ tài sản: tọa lạc tại Ban QLRRPH Tà Thiết, xã Lộc Thành, tỉnh Đồng Nai thuộc NT Lộc Thành-Công ty cổ phần cao su Sông Bé quản lý

- Giá khởi điểm: 7.740.000.000 đồng (*bằng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu đồng – giá bao gồm thuế*).

* Ghi chú: giá trên là giá bán cây đứng tại vườn theo Hecta (*đã bao gồm chi phí khai thác, vận chuyển và các loại chi phí, thuế khác có liên quan*).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí sau:

3.1 Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

3.2 Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

3.3 Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

3.4 Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

3.5 Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

3.6 Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Có bảng biểu chi tiết tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá kèm theo.

* **Ghi chú:** yêu cầu các tổ chức, đơn vị tham gia lựa chọn đấu giá tài sản phải cung cấp các hồ sơ theo như yêu cầu trong bảng tiêu chí đánh giá, nếu đơn vị nào không cung cấp hoặc cung cấp không đúng theo như yêu cầu trong tiêu chí lựa chọn, thì đơn vị có tài sản sẽ không xem xét hồ sơ tham gia đó.

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản:

4.1. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: từ **07 giờ 30** ngày **08/08/2025** đến **16h 00** ngày **12/08/2025** (Trong thời gian hành chính).

4.2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: tại Công ty cổ phần cao su Sông Bé – Địa chỉ: DT 751, khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

Liên hệ: A. Tài (02713 667203); Email: kehoachkinhdoanh.cssb@gmail.com.

4.3 Hình thức tiếp nhận hồ sơ: tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá bao gồm:

- Giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập tổ chức đấu giá (Bản sao y bản chính).

- Các tổ chức đủ điều kiện lập hồ sơ tham dự theo biểu tiêu chí đính kèm với Thông báo này.

Công ty cổ phần cao su Sông Bé thông báo đến các tổ chức đấu giá được biết để tham gia nộp hồ sơ theo quy định để lập hồ sơ tổ chức đấu giá theo quy định. Mọi chi tiết xin liên hệ Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử QG về đấu giá tài sản của Bộ Tư Pháp;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT, PKH.



Nguyễn Đông Dân



BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số: 73 /TB-CSSB ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện và cung cấp bản Scan màu các Hợp đồng dịch vụ, Biên bản thanh lý đấu giá đã hoàn thành	6,0



	<i>gửi Email, để đối chiếu).</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện và cung cấp bản Scan màu các Hợp đồng dịch vụ, Biên bản thanh lý đấu giá đã hoàn thành gửi Email, để đối chiếu).</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0

6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (cung cấp bản Scan màu giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước gửi Email để đối chiếu). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá Chấm theo một trong các tiêu chí sau	5,0
1	Đã từng thực hiện Hợp đồng đấu giá thành công tài sản thanh lý (vườn cây Keo lai hoặc các loại cây trồng lâm nghiệp) trong 02 năm gần đây.	1,0
2	Có chi nhánh, văn phòng của tổ chức đấu giá tài sản đặt tại địa bàn tỉnh Đồng Nai.	2,0
3	Có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh Đồng Nai.	3,0
4	Có trụ sở chính đặt tại tỉnh Đồng Nai mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có 01 hội trường tổ chức đấu giá.	4,0
5	Có trụ sở đặt tại tỉnh Đồng Nai mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có từ 02 hội trường trở lên và có ít nhất 01 hội trường có sức chứa trên 100 chỗ ngồi.	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện